

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 9800654636

Chứng nhận lần đầu: ngày 18 tháng 9 năm 2014

(Giấy Chứng nhận đầu tư số 461023000866 ngày 18 tháng 9 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 2: ngày 03 tháng 12 năm 2025

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đầu tư về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 366/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thành lập Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;



Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 3702307012 do phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương (nay là phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 09 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 19 tháng 9 năm 2024;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 461023000866 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) chứng nhận lần đầu ngày 18 tháng 9 năm 2014 và chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do đại diện theo ủy quyền của CÔNG TY TNHH NGẠN CHÁU nộp ngày 26 tháng 11 năm 2025.

SỞ TÀI CHÍNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chứng nhận:

Dự án đầu tư NHÀ MÁY SẢN XUẤT LINH KIỆN VÀ PHỤ KIỆN ĐỒ GIA DỤNG, ĐỒ CHƠI TRẺ EM, ĐỒ TRANG TRÍ NỘI THẤT BẰNG NHỰA POLY VÀ PU; mã số dự án 461023000866 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) chứng nhận lần đầu ngày 18 tháng 9 năm 2014 và chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 25 tháng 6 năm 2015.

Đăng ký điều chỉnh cập nhật thay đổi Nhà đầu tư và tỷ lệ vốn góp thực hiện dự án do Nhà đầu tư chuyển nhượng vốn; điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án và tên dự án đầu tư; điều chỉnh thay đổi mục tiêu và quy mô dự án.

Thông tin về dự án đầu tư sau khi điều chỉnh như sau:

Nhà đầu tư:

1. Nhà đầu tư thứ nhất: Ông HSIEH, YAO-YI; sinh ngày 30 tháng 11 năm 1980; quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan); hộ chiếu số 351815914; cấp ngày 04 tháng 03 năm 2019; nơi cấp Trung Quốc (Đài Loan); địa chỉ thường trú số 9-2F, ngõ 33, đường Dong Hu, khu Nei Hu, thành phố Đài Bắc, Trung Quốc (Đài Loan); nơi ở hiện nay: Số B63 The Oasis, KDC Việt Sing, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Nhà đầu tư thứ hai: Ông HSIEH, YAO-WEI; sinh ngày 05 tháng 02 năm 1977; quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan); hộ chiếu số 364974181; cấp ngày 04 tháng 03 năm 2024; nơi cấp Trung Quốc (Đài Loan); địa chỉ thường trú số 9-2F, ngõ 33, đường Dong Hu, khu Nei Hu, thành phố Đài Bắc, Trung Quốc (Đài Loan); nơi ở hiện nay Số B63 The Oasis, KDC Việt Sing, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Hồ Chí Minh.



Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: CÔNG TY TNHH NGẠN CHÂU; mã số doanh nghiệp 3702307012 do phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương (nay là phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh) cấp chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 09 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 19 tháng 9 năm 2024.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1. Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NGẠN CHÂU**

2. Mục tiêu dự án:

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC	Mã ngành CPC
1	Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các loại hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu và danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	4679 4649 4652 4659 4690 4673	622

Việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối bán buôn, phân phối bán lẻ hàng hóa phải tuân thủ đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Đối với các trường hợp phải cấp Giấy phép kinh doanh để thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết Luật Thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, Nhà đầu tư/ Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm liên hệ Sở Công Thương để thực hiện thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh, Giấy phép lập cơ sở bán lẻ (nếu có) theo đúng quy định (trừ các trường hợp không phải cấp Giấy phép kinh doanh quy định tại Điều 6, Điều 50 Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ.).



3. Quy mô của dự án: Doanh thu 500.000 USD/ năm

4. Địa điểm thực hiện dự án: Ô73, LÔ DC 38, Đường lô D9, Khu định cư Việt Sing, Khu phố 4, Phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa điểm chỉ sử dụng cho mục đích làm văn phòng giao dịch).

5. Diện tích mặt bằng sử dụng: 30 m².

6. Tổng vốn đầu tư: 6.546.800.000 (sáu tỷ, năm trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm nghìn) đồng Việt Nam, tương đương 300.000 (ba trăm ngàn) đô la mỹ.

Trong đó vốn góp để thực hiện dự án là 6.546.800.000 (sáu tỷ, năm trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm nghìn) đồng Việt Nam, tương đương 300.000 (ba trăm ngàn) đô la mỹ. Chiếm tỷ lệ 100% tổng vốn đầu tư.

Giá trị , tỷ lệ và phương thức góp vốn như sau :

STT	Tên Nhà Đầu Tư	Số Vốn Góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
		VNĐ	Tương đương USD			
1	HSIEH, YAO-YI	3.273.400.000	150.000	50%	Tiền Mặt	*
2	HSIEH, YAO-WEI	3.273.400.000	150.000	50%	Tiền Mặt	

(*): đã góp đủ theo báo cáo của Nhà đầu tư

7. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm, kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2014.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn: Đã góp vốn đủ theo báo cáo của nhà đầu tư.

b) Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án: đã hoạt động ổn định.

Điều 2. Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, các văn bản hướng dẫn có liên quan và các quy định của các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Ưu đãi về thuế nhập khẩu:

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan và các quy định của các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.



3. Ưu đãi khấu hao nhanh, tăng mức chi phí được khấu trừ khi tính thu nhập chịu thuế (nếu có):

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt (nếu có):

Cơ sở pháp lý của ưu đãi: Theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án

1. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Nhà đầu tư thực hiện thủ tục thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 để triển khai thực hiện dự án đầu tư đã đăng ký theo quy định tại Điều 22 Luật Đầu tư năm 2020.

2. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.

3. Nhà đầu tư phải tuân thủ và đáp ứng điều kiện đầu tư theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

4. Nhà đầu tư chỉ được triển khai hoạt động đối với các lĩnh vực đầu tư kinh doanh có điều kiện khi đáp ứng các điều kiện và/hoặc được cấp Giấy phép/Giấy chứng nhận/Chứng chỉ hành nghề hoặc văn bản xác nhận...theo quy định pháp luật hiện hành; chấp hành quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các quy định về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động và quy định pháp luật khác có liên quan đến lĩnh vực hoạt động đầu tư kinh doanh đã đăng ký.

5. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo hoạt động đầu tư theo quy định tại Điều 72 Luật Đầu tư và cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan vào Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định tại Điều 71 Luật Đầu tư và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

6. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực và đảm bảo quyền sử dụng hợp pháp, sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật đối với địa điểm thực hiện dự án đã đăng ký. Cơ quan đăng ký đầu tư không giải quyết tranh chấp phát sinh (nếu có) liên quan đến địa điểm thực hiện dự án đăng ký của Nhà đầu tư.

7. Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn, điều chỉnh có liên quan.

8. Đối với các mục tiêu dự án có mã CPC, Nhà đầu tư thực hiện đúng mục tiêu ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và trong phạm vi các hoạt động của mã CPC được quy định tại Biểu cam kết dịch vụ của Việt Nam khi gia nhập WTO (kèm theo phụ lục Bản giải thích về các dịch vụ liệt kê trong hệ thống phân loại sản phẩm chủ yếu của liên hợp quốc).

9. Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm chấp hành các quy định tại Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.



Thông tư số 05/2023/TT-BKHĐT ngày 30/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Nghị định số 122/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến việc thực hiện báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn khác.

10. Các mục tiêu dự án phải được áp dụng điều kiện đầu tư theo Biểu cam kết thương mại dịch vụ của Việt Nam trong WTO. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Biểu cam kết thương mại dịch vụ của Việt Nam trong WTO.

11. Dự án chỉ được phép hoạt động tại địa điểm thực hiện dự án khi công trình xây dựng đủ điều kiện đưa vào kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành; đảm bảo các yêu cầu, giấy phép có liên quan (môi trường, phòng cháy chữa cháy, kết nối giao thông...).

12. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án có trách nhiệm góp vốn điều lệ/đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật có liên quan.

13. Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư và Bên cho thuê chịu trách nhiệm về sự phù hợp của hoạt động đầu tư với công năng, quy chuẩn xây dựng công trình tại địa điểm đầu tư dự án. Trong trường hợp địa điểm đầu tư của dự án không phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, quy định về việc đảm bảo an ninh, quốc phòng tại địa phương, Nhà đầu tư/Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư phải chuyển đến địa điểm đầu tư phù hợp và thực hiện điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án theo đúng quy định.

14. Trường hợp Nhà đầu tư không thực hiện đúng các quy định trên, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm của Nhà đầu tư theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 4. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đầu tư số 461023000866 do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (nay là Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh) chứng nhận lần đầu ngày 18 tháng 9 năm 2014 và chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 25 tháng 6 năm 2015.

Điều 5. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực từ ngày ký và được lập thành 04 (bốn) bản gốc; mỗi nhà đầu tư được cấp 01 bản, Tổ chức kinh tế thực hiện dự án được cấp 01 bản, 01 bản lưu tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư. *dh*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Phòng ĐKKD;
- UBND phường An Phú;
- Lưu: VT, KTĐN(trhdiem).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**
Signature
**SỞ
TÀI CHÍNH**
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thanh Toàn